

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giao kế hoạch vốn Chương trình mục tiêu  
quốc gia giảm nghèo bền vững (Chương trình 135) năm 2017**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 556/QĐ-BKHĐT ngày 19/4/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao chi tiết dự toán chi ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2017;

Căn cứ Thông tư số 01/2017/TT-UBND ngày 10/5/2017 của Ủy ban Dân tộc quy định chi tiết thực hiện Dự án 2 (Chương trình 135) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1619/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (Chương trình 135) thuộc kế hoạch vốn năm 2017;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1163/TTr-SKHĐT-KTN ngày 05/7/2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao kế hoạch vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (Chương trình 135) năm 2017, cụ thể như sau:

1. Tổng kế hoạch vốn giao năm 2017: 15.400 triệu đồng (Mười lăm tỷ, bốn trăm triệu đồng).

2. Nguồn vốn: Vốn ĐTPT ngân sách Trung ương.

(Có kế hoạch vốn kèm theo).



**Điều 2.** Giao UBND các huyện, thị xã quyết định giao kế hoạch vốn chi tiết cho từng danh mục dự án đến UBND các xã và Chủ đầu tư đảm bảo đúng theo cơ chế thực hiện Chương trình 135 quy định tại Thông tư số 01/2017/TT-UBND ngày 10/5/2017 của Ủy ban Dân tộc, trong đó:

1. Đối với dự án chuyển tiếp và thanh toán khối lượng hoàn thành: UBND huyện, thị xã quyết định danh mục.

2. Đối với các dự án khởi công mới: UBND các huyện, thị xã giao kế hoạch vốn chi tiết theo đúng Quyết định số 1619/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND tỉnh.

3. Quyết định phê duyệt dự án hoặc hồ sơ xây dựng công trình phải được thực hiện trước thời điểm UBND các huyện, thị xã giao chi tiết kế hoạch vốn.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Ban Dân tộc tỉnh, Kho bạc Nhà nước Bình Phước; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- TTTU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP, Phòng TH;
- Lưu: VT, (134Binh-7/7).



*Huỳnh Thị Hằng*

## KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH 135 NĂM 2017

Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương năm 2017

(Kèm theo Quyết định số: 1121/QĐ-UBND ngày 11/7/2017 của UBND tỉnh Bình Phước)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Kế hoạch vốn năm 2017	Ghi chú
1	2	3	4
*	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>15.400</b>	
<b>A</b>	<b>Công trình chuyển tiếp, thanh toán khối lượng hoàn thành</b>	<b>7.773</b>	
<b>I</b>	<b>Huyện Bù Gia Mập</b>	<b>2.222</b>	
1	Xã Đăk Ō (xã khu vực III, xã ĐBKk)	1.000	
2	Xã Phú Văn (xã Khu vực III, xã ĐBKk)	102	
3	Xã Bù Gia Mập (xã Khu vực III, xã ĐBKk)	1.000	
4	Xã Phước Minh (xã khu vực II, có 03 thôn ĐBKk: Bù Tam, Bình Giai, Bình Tiến I)	120	
<b>II</b>	<b>Huyện Phú Riềng</b>	<b>200</b>	
1	Xã Phú Trung (xã khu vực II, có 01 thôn ĐBKk: Thôn Phú Tiến)	200	
<b>III</b>	<b>Huyện Bù Đăng</b>	<b>1.300</b>	
1	Xã Đường 10 (xã khu vực III, xã ĐBKk)	1.000	
2	Xã Đak Nhou (xã khu vực II, có 03 thôn ĐBKk: Thôn Đak La; thôn Đak Nung; thôn Đăng Lang)	300	
<b>IV</b>	<b>Huyện Lộc Ninh</b>	<b>1.580</b>	
1	Xã Lộc Quang (xã khu vực III, xã ĐBKk)	1.000	
2	Xã Lộc Thành (xã Khu vực II, xã ĐBKk)	580	
<b>V</b>	<b>Huyện Bù Đốp</b>	<b>2.331</b>	
1	Xã Hưng Phước (xã khu vực III, xã ĐBKk)	836	
2	Xã Phước Thiện (xã khu vực III, xã ĐBKk)	1.000	
3	Xã Tân Tiến (xã khu vực II, có 01 thôn ĐBKk: thôn Sóc Nê)	100	
4	Xã Thiện Hưng (xã Khu vực II, có 01 thôn ĐBKk: thôn Thiện Cư)	100	
5	Xã Thanh Hòa (xã khu vực II, có 04 ấp ĐBKk: ấp 2, ấp 4, ấp 5, ấp 8)	295	
<b>VI</b>	<b>Huyện Hớn Quản</b>	<b>140</b>	
1	Xã Tân Hưng (xã khu vực II, có 01 ấp ĐBKk: ấp Sóc Quả)	140	

STT	Tên dự án	Kế hoạch vốn năm 2017	Ghi chú
1	2	3	4
<b>B</b>	<b>Các công trình khởi công mới không thực hiện cơ chế đặc thù</b>	<b>7.627</b>	
<b>I</b>	<b>Huyện Bù Gia Mập</b>	<b>1.798</b>	
1	Xã Phú Văn (xã Khu vực III, xã ĐBK)K)	898	
2	Xã Phước Minh (xã khu vực II, có 03 thôn ĐBK)K: Bù Tam, Bình Giai, Bình Tiến 1)	200	
3	Xã Đa Kì (xã khu vực II, có 02 thôn ĐBK)K: Bình Hà 1, Bình Hà 2)	200	
4	Xã Bình Thắng (xã khu vực II, có 03 thôn ĐBK)K: Thôn 6B, thôn 8 và thôn 9)	300	
5	Xã Đức Hạnh (xã khu vực II, có 02 thôn ĐBK)K: Thôn Sơn Trung; thôn Bù Kroai)	200	
<b>II</b>	<b>Huyện Phú Riềng</b>	<b>500</b>	
1	Xã Long Tân (xã khu vực II, có 01 thôn ĐBK)K: Thôn 6)	100	
2	Xã Long Hà (xã khu vực II, có 03 thôn ĐBK)K: Thôn Bù Ka 1, thôn Phú Mang 1, Phú Mang 2)	300	
3	Xã Phú Riềng (xã khu vực II, có 01 thôn ĐBK)K: Thôn Phú Bình)	100	
<b>III</b>	<b>Huyện Bù Đẳng</b>	<b>300</b>	
1	Xã Thống Nhất (xã khu vực II, có 01 thôn ĐBK)K: Thôn 10)	100	
2	Xã Đẳng Hà (xã khu vực II, có 01 thôn ĐBK)K: Thôn 5)	100	
3	Xã Phú Sơn (xã khu vực II, có 01 thôn ĐBK)K: Thôn Sơn Tân)	100	
<b>IV</b>	<b>Huyện Đồng Phú</b>	<b>1.400</b>	
1	Xã Tân Lợi (xã khu vực III, xã ĐBK)K)	1.000	
2	Xã Tân Phước (xã khu vực II, có 01 ấp ĐBK)K: ấp Nam Đô)	100	
3	Xã Đồng Tâm (xã khu vực II, có 03 ấp ĐBK)K: ấp 1, ấp 2, ấp 3)	300	
<b>V</b>	<b>Huyện Lộc Ninh</b>	<b>1.869</b>	
1	Xã Lộc Phú (xã khu vực III, xã ĐBK)K)	1.000	
2	Xã Lộc Thành (Xã Khu vực II, xã ĐBK)K)	120	
3	Xã Lộc Tấn (xã khu vực II, có 01 ấp ĐBK)K: ấp Bù Núi B)	100	
4	Xã Lộc Khánh (xã khu vực II, có 03 ấp ĐBK)K: ấp Ba Ven, ấp Chà Đôn, ấp Sóc Lớn)	349	

STT	Tên dự án	Kế hoạch vốn năm 2017	Ghi chú
1	2	3	4
5	Xã Lộc Thịnh (xã khu vực II, có 02 ấp ĐBK: ấp Chà Là, ấp Tà Thiết)	200	
6	Xã Lộc Tấn (xã khu vực II, có 01 ấp ĐBK: ấp Suối Thôn)	100	
<b>VI</b>	<b>Huyện Bù Đốp</b>	200	
1	Xã Thanh Hòa (xã khu vực II, có 04 ấp ĐBK: ấp 2, ấp 4, ấp 5, ấp 8)	200	
<b>VII</b>	<b>Huyện Hớn Quản</b>	1.060	
1	Xã Phước An (xã khu vực II, có ấp ĐBK: ấp Tổng Cui Nhỏ, ấp Tổng Cui Lớn)	200	
2	Xã An Khương (xã khu vực II, có 03 ấp ĐBK: Ấp 2, ấp 3 và ấp 4)	360	
3	Xã Thanh An (xã khu vực II, có 03 ấp ĐBK: ấp Xa Cò, ấp Bù Dinh; ấp Phùm Lu)	500	
<b>VIII</b>	<b>Huyện Chơn Thành</b>	100	
1	Xã Quang Minh (xã Khu vực II, có 01 ấp ĐBK: ấp Bàu Teng)	100	
<b>IX</b>	<b>Thị xã Bình Long</b>	200	
1	Xã Thanh Lương (xã khu vực II, có 01 ấp ĐBK: ấp Cản Lê)	200	
<b>X</b>	<b>Thị xã Phước Long</b>	200	
1	Xã Long Giang (xã khu vực II, có 01 thôn ĐBK: thôn 7)	200	

